TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 22/8/2017
V/v tranh chấp*:"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thư

Các Thẩm phán: Ông Lý Thành Lê

Ông Huỳnh Nguyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum: Bà Chu Thị Sáu - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 22/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp *:"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 754/2017/QĐ-PT ngày 01/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- *Người kháng cáo:* Anh Hồ Văn L – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm thì nội dung vụ việc như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/3/2017, bản tự khai các ngày 04/4/2017, ngày 26/4/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày và yêu cầu như sau:

Tôi và anh Hồ Văn L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2015/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy. Trong Quyết định chị B và anh L thỏa thuận: Về con chung, chị Lê Thị B trực tiếp nuôi con Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 19/9/2001 và Hồ Thị Thủy T, sinh ngày 20/4/2005, anh Hồ Văn L trực tiếp nuôi con Hồ Thị Mỹ D, sinh ngày 09/4/2010; chị Lê Thị B và anh Hồ Văn L thỏa thuận, anh Hồ Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị Lê Thị B nuôi con chung Hồ Thị Thủy T, mỗi tháng là 600.000 đồng, kể từ tháng 01/2016 cho đến khi con tròn 18 tuổi và sống tự lập được.

Kể từ sau khi ly hôn, anh L cấm không cho con là Hồ Thị Mỹ D về chơi với hai chị, mỗi lần con sang chơi với hai chị, đến khi về là anh L đánh đập con. Nhiều lần như vậy, nên tháng 6 năm 2016, cháu Hồ Thị Mỹ D tự ý bỏ về sống cùng tôi. Tôi cũng động viên con quay về sống cùng với ba nhưng cháu D không chịu về. Từ khi cháu D sang ở cùng với tôi, tôi điện thoại nói với anh L nhưng anh L không hề quan tâm đến cháu D. Nay nguyện vọng của cháu D cũng muốn được sống cùng với tôi.

Vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con Hồ Thị Mỹ D cho tôi để tôi trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Hồ Văn L cấp dưỡng tiền nuôi con Hồ Thị Mỹ D mỗi tháng 600.000 đồng, kể từ tháng 3 năm 2017 trở đi cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2017 và tại phiên tòa anh Hồ Văn L trình bày: Tôi không đồng ý thay đổi quyền nuôi con chung là Hồ Thị Mỹ D như yêu cầu của cô B. Vì điều kiện cô Lê Thị B không có đủ khả năng kinh tế, cô đã bán hết tài sản sau khi ly hôn nên không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và tương lai của con. Hơn nữa, cô B ít khi ở nhà. Chính vì vậy tôi yêu cầu Tòa án vẫn giữ nguyên quyền nuôi con theo như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2015/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy đã quyết định:

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị B đề ngày 31/3/2017, về tranh chấp "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*".

Thay đổi một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2015/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy (thay đổi người trực tiếp nuôi con). Chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Hồ Thị Mỹ D, sinh ngày 09/4/2010, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành.

Buộc anh Hồ Văn L cấp dưỡng nuôi con Hồ Thị Mỹ D mỗi tháng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), kể từ tháng 3 năm 2017 trở đi cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Anh Hồ Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo cũng như quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự trong trường hợp bản án sơ thẩm được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn luật quy định, ngày 16/6/2017, bị đơn anh Hồ Văn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Không đồng ý giao con Hồ Thị Mỹ D cho chị Lê Thị B nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 600.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Hồ Văn L rút một phần kháng cáo về người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con anh L trình bày vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chỉ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 400.000 đồng.

Nguyên đơn chị Lê Thị B không đồng ý với ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến cho rằng:

Về tố tụng: Kháng cáo đúng chủ thể, thời hạn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân theo pháp luật; các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giao con cho chị Lê Thị B nuôi dưỡng; không chấp nhận kháng cáo của anh L về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Hồ Văn L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 600.000 đồng, từ tháng 3/2017 đến khi cháu trưởng thành.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Hồ Văn L rút một phần kháng cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo về thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2] Theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn cha mẹ có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên vì vậy khi anh L không trực tiếp nuôi con chung thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hồ Thị Mỹ D. Tại phiên tòa hôm nay, anh L khai rằng thu nhập của anh mỗi tháng khoảng 7 đến 8 triệu, trong khi đó cấp sơ thẩm chỉ buộc anh L cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thị Mỹ D mỗi tháng 600.000 đồng là chưa vượt quá 50% mức lương cơ sở hiện nay và mức cấp dưỡng này là phù hợp với khả năng của anh L. Do vậy, kháng cáo của anh L cho rằng hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thị Mỹ D mỗi tháng 400.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Bản án sơ thẩm buộc anh Hồ Văn L cấp dưỡng nuôi con là cháu Hồ Thị Mỹ D mỗi tháng 600.000 đồng là đúng pháp luật. HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Văn L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định Thay đổi một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2015/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy là không đúng vì quyết định này đã có hiệu lực. Sau khi ly hôn cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và được giải quyết bằng một vụ án khi đương sự có yêu cầu. Về nội dung này, cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

[4] Anh Hồ Văn L kháng cáo nhưng không được cấp phúc thẩm chấp nhận, nên anh L phải chịu án phí sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 289, khoản 3 Điều 298, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo về thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Văn L về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị B đề ngày 31/3/2017, về tranh chấp "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*".

Chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Hồ Thị Mỹ D, sinh ngày 09/4/2010, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành.

Buộc anh Hồ Văn L cấp dưỡng nuôi con Hồ Thị Mỹ D mỗi tháng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), kể từ tháng 3 năm 2017 trở đi cho đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Hồ Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên mà bên phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải cho bên được thi hành án số tiền

lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Trả lại cho chị Lê Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008920, ngày 31/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

Anh Hồ Văn L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng anh L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0008958 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy nên số tiền này được chuyển thu án phí phúc thẩm, nên anh L còn phải nộp tiếp số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND H.Sa Thầy;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS H. Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Thư